

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: CHĂN NUÔI**  
CHUYÊN NGÀNH 1: KHOA HỌC VẬT NUÔI (CN1)  
CHUYÊN NGÀNH 2: DINH DƯỠNG VÀ CÔNG NGHỆ THỨC ĂN CHĂN NUÔI (CN2)

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TY03034: THÚ Y CƠ BẢN**  
(Basic Veterinary)

**I. Thông tin về học phần**

- Học kì: 3
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ: 2 (Lý thuyết: 1.5 - Thực hành: 0.5 - Tự học: 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 12 tiết
  - + Làm bài kiểm tra trên lớp: 1 tiết
  - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 9 tiết
  - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới: 8 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Nội- Chăn- Dược- Độc chất
  - Khoa: Thú y
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/> X		Chuyên ngành 2 <input type="checkbox"/> X	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn X
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X		

- Học phần tiên quyết: Giải phẫu vật nuôi 1 (TY02001)
- Học phần song hành: Không có
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt X

**II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi**

**\* Mục tiêu:**

- Kiến thức: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về

+ Nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi, triệu chứng của bệnh, cách khám bệnh cho vật nuôi, các nhóm thuốc thường dùng và cách sử dụng thuốc để chữa bệnh cho vật nuôi, biện pháp phòng bệnh và điều trị một số bệnh thường gặp ở vật nuôi nước ta hiện nay.

+ Tổ chức, thiết kế, quản lý các hoạt động chăn nuôi, thú y.

- Kỹ năng: Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng về cách khám bệnh, chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh ở vật nuôi.

- Thái độ: Học phần rèn luyện cho sinh viên thái độ tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm tôn trọng phúc lợi động vật.

**\* Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

<b>Kết quả học tập mong đợi của chương trình Cử Nhân Chăn nuôi</b>	
Sau khi hoàn thành chương trình, sinh viên có thể:	
Kiến thức tổng quát	<b>CĐR 1: Áp dụng</b> các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực Chăn nuôi
Kiến thức chuyên ngành	<b>CĐR 2: Phân tích</b> các yếu tố tác động đến sản xuất giống, dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe vật nuôi
	<b>CĐR 3: Đánh giá</b> hiệu quả sản xuất giống, dinh dưỡng, chăm sóc vật nuôi
	<b>CĐR 4: Thiết kế</b> các chương trình sản xuất chăn nuôi đảm bảo phát triển bền vững
Kỹ năng tổng quát	<b>CĐR 5: Vận dụng</b> tư duy sáng tạo, tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề trong nghiên cứu khoa học, thực tiễn nghề nghiệp một cách hiệu quả
	<b>CĐR 6: Phối hợp</b> làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay nhà quản lý
	<b>CĐR 7: Giao tiếp</b> hiệu quả bằng đa phương tiện, thích nghi với môi trường đa văn hóa; đạt chuẩn tiếng Anh theo quy định của Bộ GD&ĐT.
Kỹ năng chuyên ngành	<b>CĐR 8: Vận dụng</b> các kỹ năng khảo sát, thu thập và xử lý thông tin phục vụ NCKH, phát triển công nghệ và quản lý sản xuất ngành chăn nuôi có hiệu quả
	<b>CĐR 9: Ứng dụng</b> kỹ thuật, công nghệ và các mô hình phù hợp vào sản xuất chăn nuôi bền vững
	<b>CĐR 10: Sử dụng</b> công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại của ngành Chăn nuôi phục vụ sản xuất, kinh doanh đạt mục tiêu đề ra
	<b>CĐR 11: Thực hiện</b> thành thạo các quy trình kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu trong chăn nuôi
Thái độ	<b>CĐR 12: Tuân thủ</b> pháp luật, quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp
	<b>CĐR 13: Thể hiện trách nhiệm</b> bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng và tôn trọng phúc lợi động vật
	<b>CĐR 14: Thể hiện tinh thần</b> học tập suốt đời.

**\* Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

*I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)*

Mã HP	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
TY03034	Thú y cơ bản		P	I		P		
		CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14
							P	

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Vận dụng các kiến thức về các nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi, triệu chứng của bệnh, cách khám bệnh cho vật nuôi, các nhóm thuốc thường dùng và cách sử dụng thuốc để chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi	<b>CĐR 2: Phân tích</b> các yếu tố tác động đến sản xuất giống, dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe vật nuôi  <b>CĐR 3: Đánh giá</b> hiệu quả sản xuất giống, dinh dưỡng, chăm sóc vật nuôi
K2	Áp dụng các kiến thức về chăn nuôi, thú y để tổ chức, thiết kế và quản lý các hoạt động chăn nuôi, thú y	<b>CĐR 2: Phân tích</b> các yếu tố tác động đến sản xuất giống, dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe vật nuôi
Kỹ năng		
K3	Thực hiện thành thạo các phương pháp khám bệnh, quy trình phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng	<b>CĐR 5: Vận dụng</b> tư duy sáng tạo, tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề trong nghiên cứu khoa học, thực tiễn nghề nghiệp một cách hiệu quả
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K4	Nhận biết các hành vi bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe cho con người và thể hiện lòng yêu quý động vật.	<b>ELO 13:</b> Thể hiện <b>trách nhiệm</b> bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng và tôn trọng phúc lợi động vật

### III. Nội dung tóm tắt của học phần

Mã: TY03034. Tên học phần: Thú y cơ bản (Tổng số tín chỉ: 2TC. Tổng số tín chỉ lý thuyết: 1.5TC – Tổng số tín chỉ thực hành: 0.5TC – Tổng số tín chỉ tự học: 6TC).

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này cung cấp những kiến thức thú y cơ bản nhất (Các phương pháp khám bệnh cho vật nuôi; Các nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi; Các biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi; Các

nhóm thuốc thường dùng và cách sử dụng thuốc để chữa bệnh cho vật nuôi; Triệu chứng, biện pháp phòng bệnh và điều trị một số bệnh thường gặp ở vật nuôi nước ta hiện nay).

#### **IV. Phương pháp giảng dạy và học tập**

##### **1. Phương pháp giảng dạy**

- Thuyết giảng
- Giảng dạy thông qua thảo luận nhóm
- Giảng dạy thông qua thực hành

##### **2. Phương pháp học tập**

- Tham dự lớp lý thuyết
- Chuẩn bị các chuyên đề để thuyết trình và thảo luận
- Tham dự thực hành

#### **V. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia ít nhất 70% thời lượng môn học.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc trước nội dung tại giáo trình Thú y cơ bản (Phạm Ngọc Thạch, Chu Đức Thắng, Đàm Văn Phải, Phạm Thị Lan Hương, 2013) trước khi đến lớp học.
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia chuẩn bị chuyên đề để thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia đầy đủ các bài thực hành và sau khi kết thúc thực hành sẽ kiểm tra các kiến thức thực hành lâm sàng.
- Thi giữa kì: trong quá trình học lý thuyết sẽ có ít nhất 01 bài kiểm tra đột xuất thời gian từ 10 đến 30 phút (dạng bài tự luận hoặc trắc nghiệm hoặc kết hợp cả hai) để lấy điểm kiểm tra giữa kỳ.
- Thi cuối kì: Sinh viên dự thi hết môn theo hình thức thi tự luận sau khi hoàn thành các nội dung trên

#### **VI. Đánh giá và cho điểm**

##### **1. Thang điểm: 10**

##### **2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric**

- Rubric 1: đánh giá chuyên cần (5%)
- Rubric 2: đánh giá giữa kì bằng bài thi tự luận hoặc trắc nghiệm (10%)
- Rubric 3: đánh giá thực hành (25%)
- Rubric 4: đánh giá cuối kỳ bằng bài thi tự luận (60%)

##### **3. Phương pháp đánh giá**

Rubric đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
<b>Đánh giá quá trình</b>			

Rubric đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Rubric 1. Tham dự lớp	K1, K2, K3, K4	5%	Từ đầu đến cuối kỳ
Rubric 2. Đánh giá giữa kỳ bằng bài thi tự luận hoặc trắc nghiệm	K1, K2,	10%	Từ đầu đến giữa kỳ
Rubric 3. Đánh giá thực hành	K1, K2, K3	25%	Từ đầu đến cuối kỳ
<b>Đánh giá cuối kỳ</b>			
Rubric 4: Đánh giá cuối kỳ	K1, K2	60%	Từ đầu đến cuối kỳ

**Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8.0-10 điểm)	Khá (5.0-7.0 điểm)	Kém (0-4.9 điểm)
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý, không tham gia
Thời gian tham dự	50	SV tham gia 70% số buổi trở lên thì được đủ 50%; vắng 1 buổi không lý do chính đáng bị trừ 10%.		

**Rubric 2: Đánh giá giữa kỳ (dạng bài thi trắc nghiệm hoặc tự luận)**

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Các phương pháp khám bệnh	Chỉ báo 1: Vận dụng các phương pháp khám bệnh để khám cho vật nuôi	K1, K2
Các nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi	Chỉ báo 2: Xác định các nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi	K1, K2
Dùng thuốc chữa bệnh cho vật nuôi	Chỉ báo 3: Sử dụng các loại thuốc để phòng và điều trị cho vật nuôi	K1, K2

Nguyên tắc và phương pháp điều trị bệnh cho vật nuôi	Chỉ báo 4: Xác định nguyên tắc và phương pháp điều trị bệnh cho vật nuôi	K1, K2
--	--	--------

### Rubric 3: Đánh giá thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
		8.5-10 điểm	6.5-8.4 điểm	4.0-6.4 điểm	0-3.9 điểm
Thái độ tham dự	20	Chăm chỉ, tích cực nêu vấn đề thảo luận	Chăm chỉ, có tham gia thảo luận	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận	Không tham gia thảo luận
Kết quả thực hành	50	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích rõ ràng	Giải thích khá rõ ràng	Giải thích tương đối rõ ràng	Giải thích không rõ ràng

### Rubric 4: Đánh giá cuối kỳ (dạng bài thi tự luận)

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Các phương pháp khám bệnh	Chỉ báo 1: Vận dụng các phương pháp khám bệnh để khám cho vật nuôi	K1, K2
Các nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi	Chỉ báo 2: Xác định các nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi	K1, K2
Dùng thuốc chữa bệnh cho vật nuôi	Chỉ báo 3: Sử dụng các loại thuốc để phòng và điều trị cho vật nuôi	K1, K2
Nguyên tắc và phương pháp điều trị bệnh cho vật nuôi	Chỉ báo 4: Xác định nguyên tắc và phương pháp điều trị bệnh cho vật nuôi	K1, K2

Một số bệnh thường gặp trên trâu, bò	Chỉ báo 5: Xác định nguyên nhân, triệu chứng, biện pháp điều trị một số bệnh thường gặp trên trâu, bò	K1, K2
Một số bệnh thường gặp trên lợn	Chỉ báo 6: Xác định nguyên nhân, triệu chứng, biện pháp điều trị một số bệnh thường gặp trên lợn	K1, K2
Một số bệnh thường gặp trên chó	Chỉ báo 7: Xác định nguyên nhân, triệu chứng, biện pháp điều trị một số bệnh thường gặp trên chó	K1, K2
Một số bệnh thường gặp trên gia cầm	Chỉ báo 8: Xác định nguyên nhân, triệu chứng, biện pháp điều trị một số bệnh thường gặp trên gia cầm	K1, K2

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Không tham gia đầy đủ các bài thực hành sẽ không đủ điều kiện để tham dự kỳ thi cuối kỳ
- Điểm thực hành dưới 2 điểm sẽ không đủ điều kiện tham dự kỳ thi cuối kỳ môn học đó
- Nhờ người đi học hộ sẽ không đủ điều kiện tham dự kỳ thi cuối kỳ
- Tham dự các bài thi: Không tham gia kiểm tra/thi bài nào sẽ mất điểm bài đó
- Yêu cầu về đạo đức: Mọi gian lận trong học tập (VD điểm danh hộ, đi thực hành hộ) và thi cử (VD sử dụng tài liệu/vật dụng không được phép, nhìn bài, trao đổi khi làm bài) sẽ bị xử lý theo quy chế chung.

#### VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

\* **Sách giáo trình/Bài giảng:** (Liệt kê ít nhất 1 giáo trình- cập nhật mới từ 3 năm trở lại đây)

- Phạm Ngọc Thạch, Chu Đức Thắng, Đàm Văn Phái, Phạm Thị Lan Hương (2013). Thú y cơ bản. Nhà xuất bản Nông nghiệp.

\* **Tài liệu tham khảo khác:** (Liệt kê ít nhất 3 tài liệu tham khảo)

- Phạm Thị Lan Hương, Nguyễn Văn Thanh, Phạm Ngọc Thạch, Chu Đức Thắng. Nghiên cứu một số chỉ tiêu huyết học ở chó mắc bệnh còi xương. Tạp chí Khoa Học KTTY. Tập XXIII- số 8- 2016.

- Phạm Thị Lan Hương, Nguyễn Văn Thanh, Phạm Ngọc Thạch. Thực trạng bệnh còi xương trên chó tại một số tỉnh miền Bắc và thử nghiệm điều trị. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. Tập 15- số 6- 2017.

- Phạm Thị Lan Hương. Application of X- Ray in diagnosis of canine rickets. Journal of animal Husbandry Sciences and Technics. No 247 (Aug, 2019).

- Đàm Văn Phái, Trần Văn Tuấn, Đào Thị Hà Thanh, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thị Hằng, Phạm Thị Lan Hương, Desmecht Daniel, Bùi Trần Anh Đào. Tình hình nhiễm sán lá gan lớn (*Fasciola spp.*) ở trâu chăn thả tự do ở khu vực bãi bồi ven sông Hồng và thuốc điều trị. Tập XXVI- Số 5- 2019.

#### VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	<b>Phần A: Thú y đại cương</b>	
	<b>Chương 1: Giới thiệu môn học và một số khái niệm về bệnh</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết)</b> 1.1. Giới thiệu môn học 1.2. Khái niệm về bệnh 1.3. Các nguyên nhân gây bệnh 1.4. Các thời kỳ của một bệnh 1.5. Đường lan truyền của mầm bệnh <b>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (1 tiết)</b>	K1, K2,
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (1 tiết)</b>	
2,3,4	<b>Chương 2: Khám bệnh cho vật nuôi</b>	
	<b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (17 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (6 tiết)</b> 2.1. Cách gàn và cố định gia súc 2.2. Các phương pháp khám bệnh 2.3. Trình tự khám bệnh 2.4. Khám các hệ thống cơ quan trong cơ thể <b>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (8 tiết)</b> Bài 1. Cách gàn và cố định gia súc. Khám chung Bài 2. Khám các hệ thống cơ quan trong cơ thể Bài 3. Kiểm tra <b>Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning: (3 tiết)</b> Khám hệ tiêu hóa	K1, K2, K3, K4
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> - Các phương pháp khám phi lâm sàng, các phương pháp hiện đại dùng để khám bệnh cho vật nuôi.	K1, K2
5	<b>Chương 3: Phòng bệnh cho vật nuôi</b>	
	<b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning: (3 tiết)</b> 3.1. Vệ sinh phòng bệnh 3.2. Tiêm chủng vacxin 3.3. Hệ thống bảo vệ của cơ thể 3.4. Quá trình sản sinh kháng thể đặc hiệu	K1, K2



Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	3.5. Nguyên tắc cơ bản khi sử dụng vaccin <b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: ( tiết)</b>	
6	<b>Chương 4: Sử dụng thuốc điều trị cho vật nuôi</b> <b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: ( 3 tiết)</b> <b>Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning: ( 3 tiết)</b> 4.1. Khái niệm cơ bản về thuốc 4.2. Các nhóm thuốc thường dùng 4.3. Các đường đưa thuốc vào cơ thể <b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: ( tiết)</b>	K1, K2
7	<b>Chương 5. Đại cương về điều trị học</b> <b>A/ Các nội dung chính trên lớp: ( tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: ( tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: ( tiết)</b> <b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: ( 9 tiết)</b> 5.1. Khái niệm về điều trị học 5.2. Các nguyên tắc cơ bản trong điều trị học 5.3. Các phương pháp điều trị 5.4. Phân loại điều trị	K1, K2
	<b>Phần B. Một số bệnh thường gặp ở vật nuôi</b> <b>Chương 6. Một số bệnh thường gặp ở gia súc lớn</b> <b>A/ Các nội dung chính trên lớp: ( 3 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: ( 3 tiết)</b> 6.1. Các bệnh truyền nhiễm 6.2. Các bệnh ký sinh trùng 6.3. Các bệnh nội khoa 6.4. Các bệnh sản và ngoại khoa <b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: ( 27 tiết)</b> 6.1. Các bệnh truyền nhiễm 6.2. Các bệnh ký sinh trùng 6.3. Các bệnh nội khoa	K1, K2

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	6.4. Các bệnh sản và ngoại khoa	
	<b>Chương 7. Một số bệnh thường gặp ở lợn</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: ( tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: ( tiết)</b>  <b>Nội dung giảng dạy thực hành, thực nghiệm: (tiết)</b>	
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: ( 15 tiết)</b> 7.1. Các bệnh truyền nhiễm 7.2. Các bệnh nội khoa	K1, K2
	<b>Chương 8. Một số bệnh thường gặp ở chó</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: ( tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: ( tiết)</b>  <b>Nội dung giảng dạy thực hành, thực nghiệm: (tiết)</b>	
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: ( 15 tiết)</b> 8.1. Các bệnh truyền nhiễm 8.2. Các bệnh ký sinh trùng	
	<b>Chương 9. Một số bệnh thường gặp ở gia cầm</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: ( tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: ( tiết)</b>  <b>Nội dung giảng dạy thực hành, thực nghiệm: (tiết)</b>	
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: ( 15 tiết)</b> 9.1. Các bệnh truyền nhiễm 9.2. Các bệnh ký sinh trùng	K1, K2

#### IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: có đủ không gian, thiết bị dụng cụ và vật tư tối thiểu cho việc dạy và học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: có máy chiếu đa phương tiện, kết nối internet (LAN/wifi), hệ thống loa/micro và bảng viết (bút/phấn). Tất cả đều phải được bảo trì thường xuyên và luôn trong điều kiện hoạt động tốt.
- Các phương tiện khác: bảng flipchart và giấy bút dùng cho việc báo cáo chuyên đề và thảo luận của sinh viên.

- E- learning: có kết nối internet và luôn trong điều kiện hoạt động tốt.

**X. Các đợt cải tiến**


Lần 1 (7/2018)

Lần 2 (7/2019)

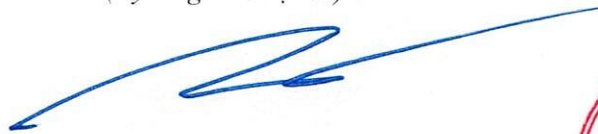
Lần 3 (7/2020)

Lần 4 (7/2021)

**P. TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Thanh Hà


**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



Bùi Trần Anh Đào

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2022

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Phạm Thị Lan Hương

**KT. GIÁM ĐỐC**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



  
Phạm Văn Cường

## PHỤ LỤC

### THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

#### Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Ngọc Thạch	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: <b>0989083017</b>
Email: <a href="mailto:pnthach@vnua.edu.vn">pnthach@vnua.edu.vn</a>	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

#### Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Chu Đức Thắng	Học hàm, học vị: PGS. TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: <b>0912223473</b>
Email: <a href="mailto:cdthang@vnua.edu.vn">cdthang@vnua.edu.vn</a>	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

#### Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đàm Văn Phái	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: <b>0962591753</b>
Email: <a href="mailto:dvphai@vnua.edu.vn">dvphai@vnua.edu.vn</a>	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

#### Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Thị Lan Hương	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: <b>0972362918</b>

Email: [huongsu0519@gmail.com](mailto:huongsu0519@gmail.com)

Trang web: (Đưa tên website của Khoa;  
website cá nhân – nếu có)

Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoại (SMS, gọi) – gặp trực tiếp